

CÔNG TY CỔ PHẦN

XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA

Địa chỉ: K4/79C Nguyễn Tri Phương, KP3, Phường Bửu Hòa, TP Biên Hòa, Đồng Nai

Điện thoại: (0251) 3859358 Fax: (0251) 3859917

Website: www.bbcc.com.vn

**TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2020**



BBCC

THÁNG 6/2020



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VLXD BIÊN HÒA

Địa chỉ: K4/79C Nguyễn Tri Phương, KP3, P. Bửu Hòa, TP Biên Hòa, Đồng Nai

Điện thoại: (0251) 3859358 Fax: (0251) 3859917 Website: www.bbcc.com.vn



DANH MỤC TÀI LIỆU

1. Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.
2. Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.
3. Báo cáo của Giám đốc Công ty về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019; kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.
4. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019; Kế hoạch hoạt động năm 2020;
5. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019; Kế hoạch hoạt động năm 2020;
6. Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty đã qua kiểm toán;
7. Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2019; Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2020;
8. Tờ trình thông qua báo cáo tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2019 của Người quản lý Công ty (HĐQT, BKS, Ban điều hành Công ty) và kế hoạch năm 2020;
9. Tờ trình thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC Công ty năm 2020;
10. Tờ trình thông qua việc điều chỉnh, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty;
11. Tờ trình thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
12. Tờ trình về việc bãi nhiệm Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2015- 2020 và bầu Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2020- 2025.
13. Tờ trình về việc bãi nhiệm Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015- 2020 và bầu Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2020- 2025.
14. Quy chế ứng cử, đề cử, bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2020- 2025
15. Sơ yếu lý lịch các ứng viên bầu vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2020- 2025.
16. Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VLXD BIÊN HÒA

Địa chỉ: K4/79C Nguyễn Tri Phương, KP3, P. Bửu Hòa, TP Biên Hòa, Đồng Nai

Điện thoại: (0251) 3859358 (0251) 3859917 Website: www.bbcc.com.vn



CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

(Bắt đầu lúc 08h00 ngày 26 tháng 6 năm 2020)

Thời gian	Nội dung
7h30 - 8h00	<ul style="list-style-type: none"> - Đón tiếp đại biểu và cổ đông; - Kiểm tra tư cách cổ đông, lập danh sách cổ đông tham dự.
8h00 - 8h20	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội; - Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu; - Giới thiệu Đoàn Chủ tọa và Ban thư ký; - Chủ tọa giới thiệu Ban kiểm phiếu; - Phổ biến Quy chế làm việc của Đại hội; - Chủ tọa thông qua Chương trình Đại hội.
8h20 - 10h10	<p>Các vấn đề thông qua tại Đại hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo về tình hình, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019; kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020; - Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019; Kế hoạch hoạt động năm 2020; - Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019; Kế hoạch hoạt động năm 2020; - Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty đã qua kiểm toán. - Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2019; Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2020; - Tờ trình thông qua báo cáo tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2019 của Người quản lý Công ty (HĐQT, BKS, Ban điều hành Công ty) và kế hoạch năm 2020; - Tờ trình thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC Công ty năm 2020; - Tờ trình thông qua việc điều chỉnh, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty; - Tờ trình thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; - Tờ trình về việc bãi nhiệm Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2015- 2020 và bầu Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2020- 2025. - Tờ trình về việc bãi nhiệm Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015- 2020 và bầu Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2020- 2025.
10h10 - 11h00	<ul style="list-style-type: none"> - Đại hội thảo luận các nội dung và tiến hành biểu quyết từng vấn đề - Ban kiểm phiếu làm việc; - Công bố kết quả biểu quyết các vấn đề
11h00 - 11h30	<p>Bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020- 2025:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát - Thông qua danh sách ứng cử, đề cử thành viên HĐQT, KSV. <p>Đại hội tiến hành bầu cử.</p>
11h30 - 11h45	Nghỉ giải lao
11h45 - 12h15	<ul style="list-style-type: none"> - Công bố kết quả bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020- 2025. - Bầu Chủ tịch HĐQT, bầu Trưởng BKS; + HĐQT họp phiên thứ nhất nhiệm kỳ 2020-2025 để bầu Chủ tịch HĐQT; + BKS họp phiên thứ nhất nhiệm kỳ 2020-2025 để bầu Trưởng BKS. + Công bố kết quả bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị và Trưởng ban kiểm soát



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VLXD BIÊN HÒA

Địa chỉ: K4/79C Nguyễn Tri Phương, KP3, P. Bửu Hòa, TP Biên Hòa, Đồng Nai

Điện thoại: (0251) 3859358 (0251) 3859917 Website: www.bbcc.com.vn

Thời gian	Nội dung
	- Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2020- 2025 ra mắt nhận nhiệm vụ.
12h15 - 12h45	- Thư ký đọc Biên bản và Nghị quyết Đại hội; - Đại hội biểu quyết thông qua; - Chủ tịch đoàn tuyên bố bế mạc Đại hội.

Biên Hòa, ngày 10 tháng 6 năm 2020

QUY CHẾ LÀM VIỆC
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VLXD BIÊN HÒA

Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản Xuất VLXD Biên Hòa.

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa năm 2020 diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội như sau:

I. MỤC ĐÍCH

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.

- Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng, quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI

- **Đối tượng:** Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.

- **Phạm vi áp dụng:** Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa.

III. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ/TỪ VIẾT TẮT

- Công ty: Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa
- HĐQT: Hội đồng quản trị
- BTC: Ban tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu: Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

IV. NỘI DUNG QUY CHẾ

1. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông

- Đại hội đồng cổ đông Công ty được tiến hành khi có số đại biểu tham dự đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp

Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.

- Trường hợp Đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

2. Điều kiện cổ đông tham dự Đại hội

Các cổ đông của Công ty theo danh sách chốt ngày 05/06/2020 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được uỷ quyền theo quy định của pháp luật được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

3. Khách mời tại Đại hội

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.

- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

4. Đại biểu tham dự Đại hội phải tuân thủ

- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân .v.v... theo yêu cầu của Ban tổ chức Đại hội.

- Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận đón tiếp trước hội trường Đại hội.

- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.

- Người được uỷ quyền tham dự Đại hội không được uỷ quyền tham dự Đại hội cho người thứ ba tham dự Đại hội, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 16 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

- Tuân thủ các quy định của Ban tổ chức, của Chủ tọa điều hành Đại hội.

- Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

5. Chủ tọa

- Chủ tọa Đại hội có số lượng 01 người, hoặc hơn 01 người (Đoàn chủ tọa) do Hội đồng quản trị dự kiến và trình Đại hội xem xét, lấy biểu quyết thông qua.

Trường hợp chủ tọa Đại hội chỉ có 01 người thì Chủ tịch HĐQT là chủ tọa điều hành Đại hội. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp; trường hợp không có người có thể làm chủ tọa thì thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

- Nhiệm vụ và quyền hạn của chủ tọa:

- Điều hành công việc của Đại hội theo chương trình, quy chế làm việc của Đại hội.
- Phân công, giới thiệu đại diện thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát Công ty trình bày các báo cáo tại Đại hội
- Giới thiệu thành phần Ban kiểm phiếu để Đại hội biểu quyết.
- Giới thiệu thành phần Ban chủ tọa để Đại hội biểu quyết (nếu có).
- Chủ tọa cử hai người làm thư ký lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.
- Hướng dẫn các đại biểu thảo luận.
- Trình các nội dung và kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.
- Trả lời và ghi nhận những vấn đề thuộc nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua.
- Phê chuẩn, ban hành các văn bản, kết quả, biên bản, nghị quyết của Đại hội sau khi kết thúc Đại hội.

6. Thư ký Đại hội

Chủ tọa (hoặc Đoàn chủ tọa) cử ra 02 người làm Thư ký Đại hội.

❖ Nhiệm vụ và quyền hạn:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội.
- Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của đại biểu.
- Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.
- Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp ĐHĐCĐ và thông báo đến các cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

❖ Chủ tọa và thư ký Đại hội đồng cổ đông có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

7. Ban kiểm tra tư cách đại biểu

- Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 01 Trưởng Ban và các thành viên, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.
- Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách đại biểu
 - Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
 - Trưởng Ban kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông có quyền dự họp đại diện ít nhất 51%

số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.

8. Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu (không quá 03 người), do Chủ tọa giới thiệu để Đại hội thông qua biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết.

- Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình;

- Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội;

- Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký;

- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

9. Phát biểu tại Đại hội:

Đại biểu tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Đại biểu phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký Đại hội tổng hợp báo cáo Chủ tọa.

Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho đại biểu phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

10. Thể lệ biểu quyết tại Đại hội:

a. Các quy định chung:

Mỗi đại biểu đến tham dự Đại hội sẽ được Ban tổ chức phát trực tiếp:

- Một (01) “**Thẻ biểu quyết**” màu vàng có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo công ty. Phương thức này dùng để thông qua các vấn đề khác trừ các báo cáo và tờ trình tại Đại hội.

- Một (01) “**Phiếu biểu quyết**” màu xanh lá cây có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo công ty. Phương thức này dùng để thông qua các báo cáo và tờ trình tại Đại hội.

b. Cách thức biểu quyết:

Từng vấn đề được đưa ra trước Đại hội thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ đều được xin ý kiến theo trình tự sau:

- Tán thành với nội dung vừa được đệ trình;

- Không tán thành với nội dung vừa được đệ trình;

- Không có ý kiến với nội dung vừa được đệ trình.

Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, đại biểu tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung bằng một trong hai hình thức sau:

- Đại biểu biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết: Khi biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết, đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước Thẻ biểu quyết phải được giơ

cao hướng về phía Chủ tọa. Thành viên Ban kiểm phiếu ghi nhận mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng đại biểu Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến. Phương thức này dùng để thông qua các vấn đề khác trừ các Báo cáo và Tờ trình tại Đại hội.

- Đại biểu biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: Đối với từng nội dung, đại biểu lựa chọn 01 trong 03 phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” bằng cách đánh dấu “X” vào ô tương ứng được in sẵn trong phiếu biểu quyết. Sau khi hoàn tất các nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi phiếu biểu quyết về thùng phiếu đã được niêm phong tại Đại hội. Phương thức này dùng để thông qua các Báo cáo và Tờ trình Đại hội.

c. Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết

- **Phiếu biểu quyết hợp lệ:** là phiếu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xoá, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự.

Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết. Nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) không hợp lệ là nội dung không đúng theo các quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.

- **Phiếu biểu quyết không hợp lệ:** là phiếu ghi thêm nội dung khác vào phiếu biểu quyết, phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty, hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

d. Thẻ lệ biểu quyết:

- Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp 01 (một) phiếu biểu quyết và một (01) thẻ biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 05/6/2020) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty là: 46.824.860 cổ phần tương đương với 46.824.860 quyền biểu quyết.

đ. Ghi nhận kết quả biểu quyết

- Tại Đại hội, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua Ban Kiểm phiếu.

- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thu phiếu biểu quyết.

- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

e. Tỷ lệ tối thiểu cần đạt được khi biểu quyết

- Đối với quyết định về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; Thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh; Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; Dự án đầu tư hoặc giao dịch bán tài sản BBCC có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của BBCC; Tổ chức lại, giải thể công ty: phải được số đại biểu đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả đại biểu dự họp chấp thuận.

- Đối với các vấn đề khác, phải được số đại biểu đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả đại biểu dự họp chấp thuận.

V. THỰC HIỆN

- Tất cả các đại biểu, người đại diện, đại biểu tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản lý hiện hành của công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

- Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông có quyền:

- Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;

- Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.

- Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ công ty và các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Văn Dũng

Số: 01/BC-BĐH

Biên Hòa, ngày 10 tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO
Về tình hình, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
năm 2019 và kế hoạch năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2019 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa.

Thực hiện sự phân công của Hội đồng quản trị Công ty, Ban Điều hành Công ty báo cáo Quý cổ đông về tình hình, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và xin ý kiến Đại hội thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa như sau:

1. Về tình hình, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019:

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm qua gặp rất nhiều khó khăn, thách thức, tuy nhiên, thông qua những biện pháp, giải pháp về quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát đồng bộ, toàn diện và hiệu quả của Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát; kết hợp sự quan tâm hỗ trợ, giúp đỡ của các sở, ngành, cơ quan quản lý trong tỉnh, sự đồng thuận của cổ đông và đặc biệt là sự nỗ lực phấn đấu của hơn 700 cán bộ- công nhân viên toàn Công ty chính là những yếu tố quan trọng giúp Công ty vượt qua trở ngại, tích cực phát huy những lợi thế riêng của doanh nghiệp để thực hiện hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đã đề ra. Kết quả cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	TH/KH 2019 (%)
1	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1.048,19	1.131,75	107,97
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	122,00	164,19	134,58
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	97,60	130,82	134,03

Riêng chi tiết về các giải pháp, biện pháp triển khai thực hiện; các chỉ số phân tích, đánh giá, so sánh v.v.. được nêu cụ thể trong Báo cáo thường niên năm 2019 của Công ty và đã được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của BBCC, kính đề nghị Quý cổ đông tham khảo tại Báo cáo thường niên năm 2019.

Đối với công tác đầu tư nâng cao năng lực máy móc thiết bị, mở rộng vùng nguyên liệu phục vụ sản xuất kinh doanh: trong năm 2019, Công ty đã hoàn tất việc di dời các máy xay (máy nghiền sàng đá) số 1, 2 và máy 10 từ khu chế biến 1 sang khu chế biến 2 mỏ đá Tân Cang 1 theo nghị quyết của Hội đồng quản trị, thực hiện đền bù, nhận chuyển nhượng được 82.155,5m² đất để mở rộng diện tích khai thác tại các mỏ Thiện Tân 2, Thạnh Phú 1 và mỏ Soklu5 v.v.. với tổng giá trị đền bù là 91,011 tỷ đồng (chi tiết tại Báo cáo thường niên 2019).

2. Kế hoạch sản xuất- kinh doanh năm 2020:

Theo nhận định tình hình năm 2020, khi một số công trình giao thông trọng điểm khu vực miền Đông và Tây Nam bộ được đẩy mạnh tiến độ thi công, tiêu biểu như cao tốc Trung Lương- Mỹ Thuận, Bến Lức- Long Thành; cộng với một số hạng mục khu tái định cư sân bay Long Thành được triển khai thi công thì nhu cầu đá xây dựng để cung cấp cho các dự án này là rất lớn, đây sẽ là cơ hội để BBCC đẩy mạnh sản xuất, tăng doanh thu

Tuy nhiên, khó khăn lớn nhất hiện nay và dự báo cho cả năm 2020 là do ảnh hưởng của tình hình đại dịch Covid-19, nền kinh tế Việt Nam nói riêng và toàn cầu nói chung sẽ gặp rất nhiều khó khăn, thách thức; không loại trừ nguy cơ dẫn đến suy thoái kinh tế thế giới nếu đại dịch không sớm được kiểm soát và ngăn chặn; trong nước, nhiều doanh nghiệp, hộ kinh doanh phải tạm dừng hoạt động, thu hẹp quy mô sản xuất hoặc sản xuất cầm chừng. Điều này sẽ ảnh hưởng rất lớn đến nguồn thu ngân sách Nhà nước trong năm, việc phân bổ vốn cho các lĩnh vực, nhất là những dự án lớn về hạ tầng giao thông sẽ bị ảnh hưởng. Cùng với những khó khăn nêu trên thì giá cả vật tư, thiết bị, phụ tùng thay thế luôn biến động, gây khó khăn cho BBCC trong quá trình lập chi phí; cũng như nhiều chính sách vĩ mô của Nhà nước chưa ổn định, đang trong quá trình hoàn thiện, trong đó có các chính sách về thuế tài nguyên, các loại phí, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, trong đó tiền thuê đất được điều chỉnh tăng mạnh từ 30% đến 300%, cộng với những ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, thời tiết .v.v... sẽ tác động rất lớn đến sản xuất và tiêu thụ sản phẩm đá- ngành nghề hoạt động chính của BBCC; cạnh tranh về chất lượng và giá bán sản phẩm giữa các doanh nghiệp hoạt động cùng ngành nghề ngày càng gay gắt, quyết liệt hơn.

Vi vậy, Ban điều hành Công ty báo cáo và xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 (theo Nghị quyết số 67/NQ-HĐQT ngày 04/4/2019 của Hội đồng quản trị Công ty) như sau:

2.1. Các chỉ tiêu chủ yếu năm 2020:

STT	Chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Kế hoạch thực hiện
1	Sản xuất sản phẩm đá các loại	m ³	5.900.000
	Tiêu thụ sản phẩm đá các loại	m ³	6.000.000
2	Doanh thu, trong đó:	đồng	974.358.430.000
	- Tiêu thụ sản phẩm đá	đồng	909.676.930.000
	- Tiêu thụ sản phẩm đất	đồng	33.750.000.000
	- Kinh doanh VLXD	đồng	15.931.500.000
	- Giao thông và Xây dựng	đồng	15.000.000.000
3	Lợi nhuận trước thuế	đồng	125.000.000.000

2.2. Một số giải pháp chủ yếu:

Để tổ chức thực hiện hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu nêu trên, Ban điều hành Công ty xác định những biện pháp, giải pháp trọng tâm tiếp tục tập trung triển khai thực hiện trong năm 2020 như sau:

- Tiếp tục phát huy các giải pháp đã thực hiện về công tác tổ chức, sắp xếp, bố trí lao động; công tác quản trị sản xuất, quản trị kinh doanh, quản trị chất lượng, thương hiệu; công tác kỹ thuật, sửa chữa mà Công ty triển khai thực hiện đạt kết quả tốt trong năm 2019.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác kiểm soát quá trình sản xuất- kinh doanh nhằm đạt các mục tiêu, yêu cầu về tiết kiệm trong khâu bốc đất tầng phủ, khoan- nổ mìn, sử dụng điện năng, nhiên liệu, sửa chữa, thay thế vật tư, phụ tùng; quản lý việc điều động, bố trí xe máy tại các xí nghiệp khoa học, hiệu quả v.v..., đảm bảo cơ cấu giá thành sản phẩm hợp lý để tăng khả năng cạnh tranh với các doanh nghiệp hoạt động cùng lĩnh vực. Đồng thời, thực hiện khai thác tiết kiệm tài nguyên khoáng sản, hướng đến phát triển bền vững.

Song song đó, tập trung thực hiện các công tác trọng tâm có liên quan như:

+ Rà soát, xin chủ trương Hội đồng quản trị thanh lý những máy móc, thiết bị hết khấu hao, hoặc giá trị còn lại ít, thường xuyên hư hỏng, hoạt động kém hiệu quả. Mặt khác, đánh giá năng lực vận chuyển, nhu cầu các xe máy, thiết bị chủ lực v.v.. khi thật sự cần thiết sẽ xin chủ trương Hội đồng quản trị phân kỳ thực hiện đầu tư một cách hợp lý, nhằm đảm bảo năng lực phục vụ sản xuất ổn định, kịp thời tăng tốc, đón đầu khi các dự án lớn tại khu vực, các hạng mục công trình phụ và dự án sân bay Long Thành triển khai.

+ Thường xuyên rà soát, hoàn tất thủ tục thuê đất đối với những diện tích đền bù đầy đủ hồ sơ pháp lý theo quy định; đồng thời xin chủ trương Hội đồng quản trị tiếp tục thực hiện đền bù mở rộng, đền bù hoàn chỉnh phần diện tích còn lại tại các mỏ đá trực thuộc.

- Thực hiện chỉ đạo, điều hành và tổ chức các hoạt động sản xuất kinh doanh minh bạch. Qua đó, tăng cường xây dựng niềm tin, cộng đồng trách nhiệm, đảm bảo hài hòa lợi ích của tất cả các cổ đông và người lao động Công ty. Tổ chức ghi nhận và hạch toán kế toán, lập báo cáo tài chính rõ ràng, chính xác, kịp thời, thực hiện cân đối tài chính phù hợp với nhu cầu thực tế tại Công ty và đúng quy định của pháp luật.

- Tiếp tục xác định lực lượng lao động Công ty là nguồn lực quan trọng nhất nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả các biện pháp, giải pháp, chương trình, kế hoạch Công ty đề ra. Vì vậy, Công ty tiếp tục nghiên cứu, thực hiện đào tạo, bồi dưỡng các chương trình nghiệp vụ nâng cao, hoàn thiện chất lượng nguồn nhân lực Công ty; gắn với tiếp tục cải thiện môi trường làm việc, chất lượng cuộc sống, các chế độ phúc lợi, thu nhập người lao động, nhằm tăng cường gắn bó lâu dài với Công ty, duy trì sự ổn định về bộ máy tổ chức của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa.

- Tiếp tục nâng cao thương hiệu BBCC về mọi mặt, thực hiện chính sách khách hàng cởi mở, hài hòa, linh hoạt, cùng hợp tác phát triển bền vững; tiếp tục bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu, nâng cao giá trị cổ phiếu VLB.

Trên đây là báo cáo tóm tắt về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch năm 2020 của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa. Kính báo cáo với Quý cổ đông./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Người đại diện vốn TCT;
- Hội đồng quản trị Công ty (b/c);
- Các Phó Giám đốc Công ty (để biết);
- Trưởng Ban kiểm soát;
- Lưu: VT, TC



Huỳnh Kim Vũ

Số: 02 /BC-HĐQT

Biên Hòa, ngày 10 tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO
Về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019
và kế hoạch năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Quy chế làm việc của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa; Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Hội đồng quản trị và đánh giá hoạt động của Ban điều hành năm 2019, kế hoạch thực hiện năm 2020 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2019

1. Việc phân công nhiệm vụ của từng thành viên Hội đồng quản trị:

STT	Họ tên	Chức vụ	Công việc được phân công phụ trách
1	Nguyễn Văn Dũng	Chủ tịch HĐQT	Phụ trách chung HĐQT, trực tiếp chỉ đạo, quản lý, giám sát công tác tổ chức, bộ máy, cán bộ và kiểm soát nội bộ
2	Huỳnh Kim Vũ	Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty	Đại diện theo pháp luật của Công ty, trực tiếp điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Điều lệ Công ty
3	Phạm Quốc Thái	Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng Công ty	Phụ trách giám sát việc tổ chức thực hiện từ khâu đầu đến khâu cuối nghiệp vụ kế toán- tài chính toàn Công ty, việc tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty về công tác đầu tư; giám sát các hợp đồng giao dịch theo thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị, tránh xung đột lợi ích theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty
4	Hứa Hồ Điệp	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 25/4/2019)	Phụ trách các công tác về hành chính quản trị; giám sát việc tổ chức thực hiện Nội quy, Quy chế làm việc của Công ty, các quy định về an toàn- vệ sinh lao động, chăm sóc sức khỏe người lao động; giám sát việc quản lý hoạt động khai thác mỏ, việc sử dụng vật liệu nổ công nghiệp
5	Trần Thị Thùy Lan	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 25/4/2019)	Phụ trách các công tác liên doanh, liên kết, tìm kiếm khách hàng; hỗ trợ công tác đấu thầu, tìm kiếm công trình thi công hạ tầng giao thông và xây dựng

STT	Họ tên	Chức vụ	Công việc được phân công phụ trách
6	Nguyễn Quốc Phòng	Thành viên HĐQT (Tham gia từ ngày 25/4/2019)	Phụ trách các công tác liên doanh, liên kết, tìm kiếm khách hàng; hỗ trợ công tác đấu thầu, tìm kiếm công trình thi công hạ tầng giao thông và xây dựng; phát triển lĩnh vực kinh doanh bất động sản; đề xuất áp dụng những phương pháp quản trị mới nhằm cải tiến, hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hệ thống quản trị Công ty.
7	Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên HĐQT (Tham gia từ ngày 25/4/2019)	Theo dõi, giám sát và hỗ trợ công tác liên doanh, liên kết, tìm kiếm đối tác, khách hàng, nâng cao năng lực tài chính, nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh theo yêu cầu thực tế của BBCC; đề xuất áp dụng những phương pháp quản trị mới nhằm cải tiến, hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hệ thống quản trị Công ty.

2. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

Từ tháng 01/2019 đến tháng 12/2019, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức 11 cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản. Kết quả tham gia của các thành viên như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lần tham dự	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Văn Dũng	Chủ tịch HĐQT	11/11	100
2	Huỳnh Kim Vũ	Thành viên HĐQT	11/11	100
3	Phạm Quốc Thái	Thành viên HĐQT	11/11	100
4	Hứa Hồ Điệp	Thành viên HĐQT	7/11	64
5	Trần Thị Thùy Lan	Thành viên HĐQT	7/11	64
6	Nguyễn Quốc Phòng	Thành viên HĐQT	4/11	36
7	Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên HĐQT	4/11	36

3. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị

3.1. Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, trong năm 2019, Hội đồng quản trị Công ty đã xem xét cẩn trọng và thống nhất thông qua nhiều vấn đề quan trọng của Công ty nhằm thực hiện hoàn thành tốt nhất các mục tiêu mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đã đề ra. Cụ thể, hoạt động trọng tâm của Hội đồng quản trị trong năm gồm:

- Tổ chức 11 phiên họp, lấy ý kiến Hội đồng quản trị bằng văn bản để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị ngoài sự tham gia của Ban kiểm soát, còn mời mở rộng Ban điều hành, các trưởng, phó phòng nghiệp vụ có liên quan của Công ty để giám sát, hoặc giải trình theo các yêu cầu của Hội đồng quản trị (nếu có).

- Ban hành 13 nghị quyết thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị về các vấn đề liên quan như: xem xét, bổ nhiệm 01 Phó Giám đốc Công ty; xem xét sửa đổi quy chế làm việc, quy chế quản lý nội bộ Công ty; cho chủ trương về việc di dời hệ thống máy nghiền sản đá từ khu chế biến 1 mỏ đá Tân Cang sang khu chế biến 2; sửa chữa đường vận chuyển nội bộ, bảo vệ môi trường, đền bù mở rộng vùng nguyên liệu; xem xét thông qua việc mua lại cổ phiếu ưu đãi của người lao động nghỉ việc trước thời hạn cam kết để làm cổ phiếu quỹ; thông qua các kế hoạch tiền lương, thù lao, tiền thưởng có liên quan và định hướng phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty...

- Về cơ cấu Hội đồng quản trị: trước ngày 25/4/2019, có 02 thành viên không tham gia điều hành và 03 thành viên tham gia điều hành; từ ngày 25/4/2019 đến nay Hội đồng quản trị có 03 thành viên không tham gia điều hành và 02 thành viên tham gia điều hành. Năm 2019, các thành viên Hội đồng quản trị đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công; thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp, tối đa của Công ty; trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; luôn xem xét, quyết định các vấn đề, các định hướng phát triển của Công ty một cách công khai, minh bạch và thận trọng; quan tâm hoàn thiện công tác quản trị theo hướng hiệu quả, quản lý chặt chẽ về chi phí, tài chính, hạn chế thấp nhất các rủi ro về pháp lý trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty và các cổ đông.

3.2. Hội đồng quản trị luôn đảm bảo các điều kiện thuận lợi nhất để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; qua đó tăng cường minh bạch hoạt động của doanh nghiệp, không ngừng hoàn thiện, nâng cao công tác quản trị công ty đại chúng.

4. Về hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban giám đốc:

Hội đồng quản trị thực hiện công tác giám sát hoạt động của Giám đốc và các Thành viên điều hành khác trong Công ty theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Chủ tịch HĐQT tham gia hội ý đầu tuần với Ban điều hành, tham gia họp giao ban định kỳ tại Công ty để kịp thời kiểm tra, chỉ đạo, đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ luật pháp, thực hiện đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết của Hội đồng quản trị và các quy chế, quy định nội bộ của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty đánh giá cao những biện pháp, giải pháp mà Ban Điều hành đã triển khai thực hiện trong năm 2019. Ban Điều hành đã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy định của pháp luật, đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, luôn tích cực, chủ động thực hiện và giải quyết các công việc với tinh thần trách nhiệm cao; thường xuyên báo cáo tình hình quản trị, điều hành Công ty, xin ý kiến chỉ đạo, định hướng của Hội đồng quản trị; tổ chức thực hiện công bố thông tin về tình hình hoạt động Công ty đúng quy định của pháp luật; đã điều hành, triển khai và tổ chức thực hiện các phương án sản xuất kinh doanh phù hợp với thực tế tình hình thị trường, đặc biệt đã tập hợp, phát huy được sức mạnh nội lực, sự đồng thuận, lao động sáng tạo, siêng năng, cần cù của mọi thành viên trong Công ty. Qua đó, thực hiện hoàn thành vượt mức 02 chỉ tiêu về lợi nhuận, chi cổ tức mà nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đã thông qua (lợi nhuận sau thuế đạt 130,82 tỷ đồng, vượt 34% kế hoạch năm 2019; trình xin Đại hội đồng cổ đông mức chi cổ tức cả năm 2019 là 20%/mệnh giá cổ phần, nếu được thông qua, Công ty sẽ thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền trong quý III/2020).

Ngoài những kết quả trên, trong năm qua, Ban điều hành Công ty đã báo cáo, xin chủ trương Hội đồng quản trị xem xét, thực hiện di dời 03 máy nghiền sàng tại khu chế biến 1 sang khu chế biến 2 mỏ đá Tân Cang 1 kịp thời, khoa học và hiệu quả. Đồng thời, tiếp tục thực hiện công tác thỏa thuận, đền bù hơn 8,2ha để mở rộng vùng nguyên liệu tại các mỏ đá, gắn với tập trung hoàn chỉnh các thủ tục thuê đất đối với phần diện tích đầy đủ hồ sơ pháp lý theo đúng nghị quyết và các chương trình, kế hoạch của Hội đồng quản trị Công ty, đảm bảo nguồn nguyên liệu, năng lực sản xuất kinh doanh để đón đầu, tận dụng các cơ hội, lợi thế khi những dự án lớn tại khu vực, trong đó có dự án sân bay Long Thành được triển khai.

5. Báo cáo chi phí thù lao, thu nhập của Hội đồng quản trị Công ty:

Báo cáo về tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Người quản lý Công ty chi tiết kèm theo.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2020:

Qua kết quả thực hiện năm 2019, các chỉ tiêu đạt được đều vượt khá cao so với nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên đã đề ra. Tuy nhiên, trong điều kiện cạnh tranh ngày càng quyết liệt của các doanh nghiệp hoạt động cùng ngành nghề, cộng với những yếu tố khó khăn khách quan do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, nhiều công trình trọng điểm cấp Quốc gia tại khu vực miền Đông và Tây Nam bộ như: các tuyến cao tốc Phan Thiết-Dầu Giây, Dầu Giây- Liên Khương, Trung Lương- Cần Thơ .v.v.. chưa triển khai hoặc đẩy mạnh tiến độ thi công do khó khăn về vốn; kết hợp với những quy định của pháp luật về tài nguyên khoáng sản, nhất là các yêu cầu về bảo vệ môi trường, cùng các loại thuế và phí liên quan có xu hướng tiếp tục tăng sẽ là những thách thức, áp lực rất lớn đối với hoạt động sản xuất- kinh doanh của Công ty. Vì vậy, Hội đồng quản trị Công ty xác định nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2020 đó là:

1. Chỉ tiêu thực hiện chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2020
1	Doanh thu thuần	974,358 tỷ đồng
2	Lợi nhuận trước thuế	125 tỷ đồng
3	Lợi nhuận sau thuế	100 tỷ đồng
4	Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ	21,27%
5	Cổ tức	Tối thiểu 15%/mệnh giá cổ phần

2. Kế hoạch, nhiệm vụ về công tác quản trị:

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy định quản lý nội bộ, hoàn thiện công tác quản trị doanh nghiệp. Trong đó, thực hiện phân công, giao nhiệm vụ cho các Thành viên nhiệm kỳ mới một cách cụ thể nhằm đảm bảo phát huy trách nhiệm, hiệu quả, chất lượng công việc của từng Thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa. Đồng thời, tiếp tục sắp xếp, bố trí lại lao động hiện hữu tại các tổ, đội theo hướng ngày càng tinh gọn, không ngừng nâng cao năng suất lao động toàn Công ty.

- Tiếp tục quản lý, tập trung nguồn lực cho ngành nghề sản xuất kinh doanh chính của Công ty là khai thác đá. Trong đó, linh hoạt điều chỉnh các loại sản phẩm theo nhu cầu của khách hàng, nhưng ưu tiên sản xuất những chủng loại sản phẩm có giá trị cao, thị trường cần, giảm tỷ lệ phụ phẩm, tiết kiệm tài nguyên và tăng hiệu quả kinh tế.

- Với năng lực, uy tín và thương hiệu BBCC, trong tháng 4/2020, Công ty đã tìm kiếm cho Xí nghiệp Công trình Giao thông và Xây dựng hạng mục thi công nền, mặt đường thuộc Gói thầu số 17- Khu dân cư, tái định cư tại xã Lộc An- Bình Sơn (Dự án sân bay Long Thành) với giá trị hợp đồng 56.617.673.000 đồng. Qua đó, vừa tạo việc làm cho CB-CNVLD, nâng quy mô và hiệu quả hoạt động của Xí nghiệp; đồng thời tạo tiền đề để tiếp tục tìm kiếm các hạng mục, công trình xây lắp khác thuộc dự án sân bay Long Thành được triển khai trong tương lai.

- Tiếp tục theo dõi sát sao tình hình, diễn biến của thị trường vật liệu xây dựng, tình hình triển khai những dự án trọng điểm về hạ tầng giao thông tại các khu vực là thị trường tiêu thụ chủ lực sản phẩm đá của Công ty; kết hợp bám sát hoạt động của các xí nghiệp, đơn vị trực thuộc để có kế hoạch phân kỳ đầu tư hợp lý máy móc, thiết bị, nhằm nâng cao năng lực sản xuất, cung cấp đủ sản phẩm cho khách hàng khi nhu cầu của thị trường tăng mạnh. Đồng thời, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi nhất để Ban điều hành Công ty triển khai thực hiện hiệu quả các biện pháp, giải pháp điều hành, tổ chức sản xuất kinh doanh; quan tâm bồi dưỡng, đào tạo nguồn nhân lực đảm bảo chuẩn hóa chuyên môn theo hướng chuyên sâu, không ngừng hoàn thiện công tác quản trị nguồn nhân lực, gắn với tăng cường phát huy thế mạnh về thương hiệu, chất lượng sản phẩm và các yếu tố thuận lợi khách quan trong từng giai đoạn cụ thể nhằm thực hiện hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2020 được thông qua.

- Tiếp tục quản lý, giám sát thực hiện tốt các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường để phục vụ các yêu cầu, mục tiêu phát triển bền vững trong ngành khai thác khoáng sản.

Trên đây là báo cáo tóm tắt hoạt động của Hội đồng quản trị về thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông năm 2019 và phương hướng hoạt động năm 2020.

Kính trình Đại hội./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Người đại diện vốn TCT;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Trưởng Ban kiểm soát;
- Lưu: VT, TC. *pm*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Dũng



Số: 03 /BC-VLXD-BKS

Biên Hòa, ngày 10 tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO

Về việc kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa (BBCC);

Ban Kiểm soát Công ty báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động năm 2019 của Ban Kiểm soát như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát Công ty gồm có 3 người, trong đó Trưởng Ban Kiểm soát hoạt động chuyên trách. Trong năm 2019, Ban Kiểm soát đã thực hiện giám sát các hoạt động của Công ty như sau:

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2019 đối với Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty.
- Giám sát và đưa ý kiến về việc thực hiện các mục tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm đạt được kế hoạch về doanh thu, lợi nhuận của Công ty.
- Thẩm định các Báo cáo tài chính quý, năm 2019 nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của Báo cáo tài chính.
- Kiểm tra giám sát việc thực hiện công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật.
- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, góp ý kiến, chất vấn các nội dung được nêu ra trong các cuộc họp trên.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2019

1. Chỉ tiêu thực hiện

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Nghị quyết ĐHĐCĐ 2019	Thực hiện năm 2019	Thực hiện so với Nghị quyết
1	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1.048,19	1.131,75	107,97%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	122	164,19	134,58%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	97,6	130,82	134,03%
4	Tỷ suất LNST/vốn điều lệ	%	20,7	27,8%	
5	Cổ tức	%	Ít nhất 15	Dự kiến 20	

Các chỉ tiêu chủ yếu mà Công ty thực hiện năm 2019 đều vượt so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019 giao.

2. Tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát

Tiền lương và thù lao của Ban kiểm soát được thực hiện đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông: tiền lương Trưởng Ban Kiểm soát là 540 triệu đồng và thù lao Thành viên Ban Kiểm soát (02 người) là 219,6 triệu đồng.

3. Về trích các quỹ

Công ty đã thực hiện việc trích lập các Quỹ theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các quy định pháp luật.

III. ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2018	2019/2018
1	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1131,75	978,24	115,69%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	164,19	180,38	91,02%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	130,82	143,94	90,89%

Doanh thu thuần năm 2019 có tăng hơn 15% so với năm 2018 nhưng lợi nhuận trước thuế và sau thuế lại giảm 9% là do thuế tài nguyên, tiền cấp quyền, chi phí vật tư đầu vào tăng...

2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	2,28	2,12
	Hệ số khả năng thanh toán nhanh	Lần	2,1	1,94
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	Nợ / Tổng tài sản	%	20,88	23,37
	Nợ / Vốn chủ sở hữu	%	26,39	30,5
3	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	14,71	11,56
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	%	25,26	21,04
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	%	19,83	16,37

- Các hệ số về khả năng thanh toán trong năm 2019 gần bằng xấp xỉ năm 2018 nhưng đều lớn hơn 1, chứng tỏ Công ty có đủ khả năng thanh toán nợ ngắn hạn và tình hình tài chính rất khả quan.

- Nợ phải trả chiếm tỷ trọng nhỏ so với tổng tài sản và vốn chủ sở hữu và hơi tăng so năm 2018 cho thấy nợ vẫn được kiểm soát tốt.

- Các chỉ tiêu khả năng sinh lợi năm 2019 mặc dù hơi giảm so năm 2018 do lợi nhuận sau thuế giảm nhưng vẫn ở mức cao và ổn định.

IV. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC TRONG NĂM 2019

- Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp, ban hành các Nghị quyết, các Quyết định kịp thời cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

- Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, giám sát chặt chẽ và hỗ trợ kịp thời cho Ban giám đốc điều hành tốt hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Trong năm qua, Hội đồng quản trị đã tôn trọng nguyên tắc làm việc, chủ động trao đổi, phối hợp, lắng nghe ý kiến và giải quyết công việc thuộc chức trách của Hội đồng quản trị trong thời gian nhanh nhất.

- Ban Giám đốc đã triển khai thực hiện kịp thời Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản trị; thực hiện việc quản lý, điều hành một cách hợp lý, đúng pháp luật và phù hợp với sự biến động của thị trường. Qua đó, giúp Công ty hoàn thành và vượt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông giao.

- Ban giám đốc thường xuyên báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh cho Hội đồng quản trị, cũng như xin ý kiến đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo đúng quy định để giải quyết kịp thời với tinh thần trách nhiệm cao, hiệu quả.

- Công tác chăm lo đời sống người lao động được kịp thời, đầy đủ, đúng quy định, là sự quan tâm hàng đầu của Ban giám đốc để người lao động an tâm làm.

Công ty luôn thực hiện tốt nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước, chú trọng công tác hỗ trợ các địa phương, hỗ trợ các hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn hoạt động.

- Qua công tác giám sát trong năm 2019, Ban Kiểm soát nhận thấy Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã thực hiện công tác quản lý, điều hành Công ty một cách có hiệu quả, giúp Công ty hoàn thành tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và người lao động.

- Ban Kiểm soát thống nhất với Báo cáo đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

V. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC TRONG NĂM

- Ban Kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, thảo luận và tham gia ý kiến về các vấn đề được đưa ra và thông qua tại cuộc họp. Thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo được gửi đến Ban Kiểm soát đầy đủ, kịp thời và đúng quy định.

- Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc đã cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và các phương tiện phục vụ công tác kiểm tra giám sát của Ban Kiểm soát.

- Hội đồng quản trị luôn đề cao công tác kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát và cân nhắc các ý kiến đóng góp của Ban Kiểm soát. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc luôn phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát trong công tác kiểm tra, giám sát, từ đó góp phần hoàn thành tốt công tác quản trị của Công ty.

- Trong năm 2019, Ban Kiểm soát không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông về hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc.

VI. KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Nhờ sự tập trung lãnh đạo của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và sự nỗ lực của tập thể người lao động đã giúp Công ty hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2019 giao.

Để Công ty có thể ngày càng hoạt động hiệu quả hơn, Ban Kiểm soát kiến nghị Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty về một số nội dung sau:

- Tăng cường tìm kiếm và mở rộng thị trường tiêu thụ, nâng cao chất lượng và đa dạng hóa sản phẩm, điều tiết giá bán hợp lý nhằm tối đa hóa lợi nhuận mà được Đại hội đồng cổ đông giao.

- Tiếp tục rà soát các định mức kinh tế kỹ thuật về điện, xăng dầu, vật liệu nổ...theo hướng ngày càng tiết kiệm nhằm hạ giá thành và tăng tính cạnh tranh cho các sản phẩm.

- Sắp xếp lại đội ngũ lao động ngày càng tinh gọn và hiệu quả nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong sản xuất kinh doanh.

- Chú trọng công tác giám sát, kiểm soát rủi ro trong sản xuất kinh doanh.

- Tìm kiếm những cơ hội đầu tư mới mà Công ty đang có thể mạnh hay cùng ngành nghề kinh doanh với Công ty.

- Phát huy hơn nữa vai trò quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc để hoàn thành tốt các chỉ tiêu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong năm 2020.

VII. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2020 CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Kiểm tra, giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2020 đối với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

- Giám sát, đánh giá thường xuyên công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc theo đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động; Nghị quyết Hội đồng quản trị đã ban hành.

- Góp ý kiến thiết thực, tham gia ý kiến về những vấn đề cần lưu ý trong hoạt động sản xuất kinh doanh chung của Công ty tại các cuộc họp Hội đồng quản trị.

- Thăm định báo cáo tài chính định kỳ.

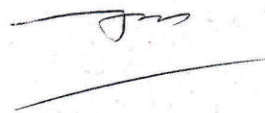
- Thực hiện các công tác khác khi có phát sinh.

Trên đây là toàn văn Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2019, kính trình trước Đại hội đồng cổ đông.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Người đại diện vốn TCT;
- Hội đồng quản trị Công ty;
- Ban kiểm soát;
- Lưu: VT, TC.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Huỳnh Đường Tài

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG
VÀ SẢN XUẤT VLXD BIÊN HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04 /TTr-HĐQT

Biên Hòa, ngày 10 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH

Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C ngày 13/3/2020 (*bản tóm tắt được đính kèm Tài liệu đại hội*).

Toàn văn Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 được đăng tải tại website công ty: www.bbcc.com.vn

Nay kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Xin chân thành cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Người đại diện vốn TCT;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Trưởng Ban kiểm soát;
- Lưu: VT, TC

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA

Địa chỉ: K4/79C Nguyễn Tri Phương, Khu phố 3, phường Bàu Hòa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019


Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.131.753.556.746	978.243.088.888
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.131.753.556.746	978.243.088.888
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	913.805.221.696	759.657.298.905
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		217.948.335.050	218.585.789.983
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	14.351.842.214	16.360.505.487
7. Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.4	14.692.909.839	15.033.957.098
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	54.220.788.037	43.261.874.832
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		163.386.479.388	176.650.463.540
11. Thu nhập khác	31	VI.6	1.589.437.279	5.417.540.653
12. Chi phí khác	32	VI.7	780.581.315	1.683.410.130
13. Lợi nhuận khác	40		808.855.964	3.734.130.523
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		164.195.335.352	180.384.594.063
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	33.367.592.197	36.437.026.950
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>130.827.743.155</u>	<u>143.947.567.113</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8a, b	<u>2.471</u>	<u>2.322</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8a, b	<u>2.471</u>	<u>2.322</u>



ngày 10 tháng 01 năm 2020


 Nguyễn Ngọc Mai Phương
 Người lập


 Phạm Quốc Thái
 Kế toán trưởng


 Huỳnh Kim Vũ
 Giám đốc

Head Office : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel: +84 (028) 3547 2972 Fax: +84 (028) 3547 2970 ktv@ a-c.com.vn
Branch in Ha Noi : 40 Giang Võ St., Dong Đa Dist., Ha Noi City, Vietnam
Tel: +84 (024) 3736 7879 Fax: +84 (024) 3736 7869 ktv.hn@ a-c.com.vn
Branch in Nha Trang : Lot 51H (6A/01, Le Hong Phong II Urban Area, Phước Hải Ward, Nha Trang City, Vietnam
Tel: +84 (0258) 246 5151 Fax: +84 (0258) 246 5806 ktv.nt@ a-c.com.vn
Branch in Can Tho : 15-13 Võ Nguyễn Giáp St., Cái Răng Dist., Can Tho City, Vietnam
Tel: +84 (0292) 376 4995 Fax: +84 (0292) 376 4996 ktv.ct@ a-c.com.vn

Số: 1.04-DL/20/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA**

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu xây dựng Biên Hòa (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 16 tháng 01 năm 2020, từ trang 06 đến trang 35, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

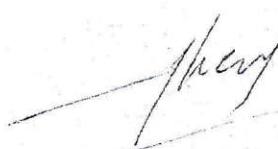
Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu xây dựng Biên Hòa tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Bùi Văn Khả - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0085-2018-008-1


Võ Thành Công - Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1033-2018-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 02 năm 2020

Số: 05 /TTr-HĐQT

Biên Hòa, ngày 10 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2019, kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2019, kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2020 như sau:

I. Phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2019:

1. Tỷ lệ trích lập các quỹ:

- Quỹ đầu tư phát triển: 10% lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp.
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 10% lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp.
- Quỹ thưởng Người quản lý Công ty: 1,5% lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp.

2. Số liệu cụ thể:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2019	Kết quả thực hiện
1	Doanh thu thuần	Triệu đồng	1.048.197	1.131.753,56
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	122.000	164.195,33
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	97.600	130.827,74
4	Trích lập các quỹ	Triệu đồng	20.984	28.127,96
4.1	Quỹ Đầu tư phát triển	Triệu đồng	9.760	13.082,77
4.2	Quỹ Khen thưởng, phúc lợi	Triệu đồng	9.760	13.082,77
4.3	Quỹ thưởng Người quản lý	Triệu đồng	1.464	1.962,42
5	Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ	Triệu đồng	76.616	102.699,78
6	Lợi nhuận sau thuế còn lại năm 2018 chuyển sang	Triệu đồng		18.801,95
7	Cổ tức chia năm 2019			
	- Tỷ lệ cổ tức	%	Tối thiểu 15%/mệnh giá CP	20%
	- Số lượng cổ phiếu để chia cổ tức	Cổ phiếu		46.824.860
	- Giá trị chia cổ tức (chia bằng tiền)	Triệu đồng		93.649,72
8	Lợi nhuận còn lại sau khi chia cổ tức	Triệu đồng		27.852,01

II. Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2020:

1. Phân phối lợi nhuận năm 2020:

1.1. Tỷ lệ trích lập các quỹ:

- Quỹ đầu tư phát triển: 10% lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp.
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi người lao động: 10% lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp.
- Quỹ thưởng Người quản lý Công ty: 1,5% lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp.
- Quỹ công tác xã hội cộng đồng: 1,5% lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp.

1.2. Số liệu cụ thể:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số liệu cụ thể
1	Doanh thu thuần	Triệu đồng	974.358
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	125.000
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	100.000
4	Trích lập các quỹ	Triệu đồng	23.000
4.1	Quỹ đầu tư phát triển	Triệu đồng	10.000
4.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Triệu đồng	10.000
4.3	Quỹ thưởng Người quản lý	Triệu đồng	1.500
4.4	Quỹ công tác xã hội cộng đồng	Triệu đồng	1.500
5	Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ	Triệu đồng	77.000

2. Chia cổ tức năm 2020: tối thiểu 15%/mệnh giá cổ phần.

Trên đây là tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Người đại diện vốn TCT;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Trưởng Ban kiểm soát;
- Lưu: VT, TC *mmc*



TỜ TRÌNH

Thông qua báo cáo tiền lương, thù lao, tiền thưởng của
Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành Công ty Cổ phần Xây dựng
và Sản xuất VLXD Biên Hòa (gọi chung là Người quản lý Công ty)
năm 2019, kế hoạch năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

I. Các căn cứ xác định tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Người quản lý Công ty năm 2019, kế hoạch năm 2020:

- Bộ luật Lao động ngày 18 tháng 6 năm 2012;
- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa;
- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019;
- Đặc điểm ngành, nghề hoạt động và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty.

II. Phần số liệu:

1. Chi trả tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2019:

1.1. Thù lao, tiền lương của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát:

STT	Nội dung	Số lượng	Kế hoạch (đ)	Thực hiện (đ)	Tỷ lệ TH/KH
1	Tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị	05	1.485.600.000	1.123.200.000	75,61%
1.1	Tiền lương Chủ tịch HĐQT	01	900.000.000	450.000.000	50,00%
1.2	Thù lao Thành viên HĐQT	04	585.600.000	673.200.000	114,96%
2	Tiền lương, thù lao Ban Kiểm soát	03	759.600.000	759.600.000	100,00%
2.1	Tiền lương Trưởng Ban kiểm soát	01	540.000.000	540.000.000	100,00%
2.2	Thù lao Kiểm soát viên	02	219.600.000	219.600.000	100,00%
	Tổng		2.245.200.000	1.882.800.000	83,86%

Ghi chú: Từ tháng 07/2019 đến tháng 12/2019, Chủ tịch Hội đồng quản trị không chuyên trách hưởng thù lao với mức bằng 20% tiền lương tháng của Giám đốc Công ty.

1.2. Tiền lương của Ban Điều hành (Giám đốc, các Phó Giám đốc và Kế toán trưởng):

STT	Nội dung	Kế hoạch (đ)	Thực hiện (đ)	Tỷ lệ TH/KH
1	Tiền lương của Ban Điều hành	3.072.000.000	3.577.428.571	116,45%

Ghi chú: Bổ nhiệm 01 Phó Giám đốc Công ty theo Nghị quyết số 56/NQ-HĐQT ngày 22/4/2019 của Hội đồng quản trị Công ty.

1.3. Tiền thưởng Người quản lý (bằng 1,5% lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp):

STT	Nội dung	Kế hoạch (đ)	Thực hiện (đ)	Tỷ lệ TH/KH
1	Tiền thưởng Người quản lý	1.464.000.000	1.962.416.147	134%

2. Kế hoạch năm 2020:

2.1. Thù lao, tiền lương của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

STT	Nội dung	Số lượng	Kế hoạch (đ)	Ghi chú
1	Tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị	05	1.485.600.000	
1.1	Tiền lương Chủ tịch HĐQT	01	900.000.000	
1.2	Thù lao Thành viên HĐQT	04	585.600.000	
2	Tiền lương, thù lao Ban kiểm soát	03	759.600.000	
2.1	Tiền lương Trưởng Ban kiểm soát	01	540.000.000	
2.2	Thù lao Kiểm soát viên	02	219.600.000	
Tổng 12 tháng			2.245.200.000	

Ghi chú:

- Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chuyên trách sẽ hưởng thù lao với mức bằng 20% tiền lương tháng của Giám đốc Công ty.

- Tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được xây dựng bằng mức kế hoạch năm 2019.

2.2. Tiền lương của Ban Điều hành: do Hội đồng quản trị phê duyệt bằng mức tiền lương kế hoạch năm 2019 và quy định của pháp luật hiện hành.

2.3. Trích Quỹ thưởng của Người quản lý: tối đa bằng 1,5% lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp.

2.4. Chi trả tiền lương, thù lao:

Hàng tháng, Công ty thực hiện tạm ứng lương, thù lao cho người quản lý bằng 80% tiền lương, thù lao kế hoạch. Cuối năm, căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh và kế

hoạch được thông qua, Công ty thực hiện trích tiền lương, thù lao, tiền thưởng người quản lý phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo hài hòa lợi ích người lao động, người quản lý và lợi ích của các cổ đông.

Trên đây là báo cáo về quỹ tiền lương, thù lao thực hiện, quỹ khen thưởng của người quản lý năm 2019 và kế hoạch năm 2020. Hội đồng quản trị Công ty trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Người đại diện vốn TCT;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Trưởng Ban kiểm soát;
- Lưu: VT, TC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Dũng



Số: 07/TTr-VLXD-BKS

Biên Hòa, ngày 10 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa (BBCC);

Thực hiện mục tiêu nâng cao tính chuyên nghiệp trong công tác quản trị điều hành, tính công khai minh bạch trong hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa, kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án lựa chọn Công ty kiểm toán sau đây để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty:

Tên công ty kiểm toán	Địa chỉ liên hệ
Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C	02 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh

Đây là Công ty kiểm toán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và nằm trong danh sách được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận đủ điều kiện kiểm toán cho các công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Huỳnh Đường Tài

TỜ TRÌNH

Về việc điều chỉnh, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa;

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo và xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông Công ty về việc điều chỉnh, bổ sung ngành nghề kinh doanh liên quan lĩnh vực xây dựng của Công ty như sau:

1. Nhóm ngành nghề liên quan đến lĩnh vực xây dựng đề nghị điều chỉnh, bổ sung:

1.1. Điều chỉnh ngành nghề kinh doanh:

STT	Nhóm ngành nghề liên quan đến lĩnh vực xây dựng đã đăng ký theo Điều lệ hiện nay	Mã ngành	Điều chỉnh	Mã ngành
1	Xây dựng nhà các loại	4100	Xây dựng nhà để ở	4101
			Xây dựng nhà không để ở	4102
2	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290	Xây dựng công trình thủy	4291
			Xây dựng công trình khai khoáng	4292
			Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
			Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299

1.2. Bổ sung ngành nghề kinh doanh:

STT	Nhóm ngành nghề đề nghị bổ sung	Mã ngành
1	Xây dựng công trình đường sắt	4211
2	Xây dựng công trình điện	4221
3	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
4	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223

STT	Nhóm ngành nghề đề nghị bổ sung	Mã ngành
5	Xây dựng công trình công ích khác	4229
6	Phá dỡ	4311
7	Chuẩn bị mặt bằng	4312
8	Lắp đặt hệ thống điện	4321
9	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí	4322
10	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
11	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
12	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
13	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110

1.3. Lý do điều chỉnh, bổ sung: Hoàn thiện hồ sơ cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng 2 và làm thủ tục đăng ký cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng 1.

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị: Thực hiện các thủ tục thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và các thủ tục có liên quan (do điều chỉnh, bổ sung ngành, nghề kinh doanh) với cơ quan quản lý Nhà nước có chức năng theo đúng quy định của pháp luật.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình và đề nghị Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, thông qua.

Xin trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Người đại diện vốn TCT;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Trưởng Ban kiểm soát;
- Lưu: VT, TC.



Số: 09 /TTr-HĐQT

Biên Hòa, ngày 10 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa được sửa đổi, thông qua ngày 22/6/2018;

Hội đồng quản trị trình xin ý kiến của Đại hội đồng cổ đông về việc thông qua sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa (sửa đổi lần IV) như sau:

I. LÝ DO, MỤC ĐÍCH SỬA ĐỔI:

Do điều chỉnh, bổ sung một số ngành nghề thuộc nhóm xây dựng.

II. KẾT CẤU, CHƯƠNG, ĐIỀU VÀ NỘI DUNG SỬA ĐỔI:

1. Kết cấu chương, điều của bản Điều lệ sửa đổi

Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi
Gồm 21 chương, 57 điều	Gồm 21 chương 57 điều

2. Nội dung sửa đổi:

2.1. Sửa đổi khoản 1 Điều 4 về ngành nghề kinh doanh của BBCC, cụ thể như sau:

Khoản 1 Điều 4 Điều lệ hiện hành	Khoản 1 Điều 4 Điều lệ sửa đổi
<p>Ngành nghề kinh doanh của BBCC là:</p> <ul style="list-style-type: none"><input type="checkbox"/> Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;<input type="checkbox"/> Xây dựng công trình đường bộ;<input type="checkbox"/> Đại lý: đại lý vật liệu xây dựng;<input type="checkbox"/> Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng;<input type="checkbox"/> Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh;<input type="checkbox"/> Sản xuất máy sản xuất vật liệu xây	<p>Ngành nghề kinh doanh của BBCC là:</p> <ul style="list-style-type: none"><input type="checkbox"/> Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;<input type="checkbox"/> Xây dựng công trình đường bộ;<input type="checkbox"/> Đại lý: đại lý vật liệu xây dựng;<input type="checkbox"/> Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng;<input type="checkbox"/> Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh;<input type="checkbox"/> Sản xuất máy sản xuất vật liệu xây

Khoản 1 Điều 4 Điều lệ hiện hành	Khoản 1 Điều 4 Điều lệ sửa đổi
<p>dụng;</p> <ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường tủ, bàn ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh; <input type="checkbox"/> Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê: Kinh doanh bất động sản và dịch vụ cho thuê văn phòng, trung tâm thương mại; <input type="checkbox"/> Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét; <input type="checkbox"/> Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao; <input type="checkbox"/> Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; <input type="checkbox"/> Bốc xếp hàng hóa; <input type="checkbox"/> Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác: cho thuê xe cơ giới, xe bồn nước (kèm người điều khiển); <input type="checkbox"/> Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu: kinh doanh khu du lịch sinh thái; <input type="checkbox"/> Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy; <input type="checkbox"/> <i>Xây dựng nhà các loại;</i> <input type="checkbox"/> <i>Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;</i> 	<p>dụng;</p> <ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường tủ, bàn ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh; <input type="checkbox"/> Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê: Kinh doanh bất động sản và dịch vụ cho thuê văn phòng, trung tâm thương mại; <input type="checkbox"/> Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét; <input type="checkbox"/> Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao; <input type="checkbox"/> Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; <input type="checkbox"/> Bốc xếp hàng hóa; <input type="checkbox"/> Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác: cho thuê xe cơ giới, xe bồn nước (kèm người điều khiển); <input type="checkbox"/> Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu: kinh doanh khu du lịch sinh thái; <input type="checkbox"/> Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy. <input type="checkbox"/> <i>Xây dựng nhà để ở;</i> <input type="checkbox"/> <i>Xây dựng nhà không để ở;</i> <input type="checkbox"/> <i>Xây dựng công trình thủy;</i> <input type="checkbox"/> <i>Xây dựng công trình khai khoáng;</i> <input type="checkbox"/> <i>Xây dựng công trình chế biến, chế tạo;</i> <input type="checkbox"/> <i>Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;</i> <input type="checkbox"/> <i>Xây dựng công trình đường sắt;</i> <input type="checkbox"/> <i>Xây dựng công trình điện;</i>

Khoản 1 Điều 4 Điều lệ hiện hành	Khoản 1 Điều 4 Điều lệ sửa đổi
	<input type="checkbox"/> Xây dựng công trình cấp, thoát nước; <input type="checkbox"/> Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc; <input type="checkbox"/> Xây dựng công trình công ích khác; <input type="checkbox"/> Phá dỡ; <input type="checkbox"/> Chuẩn bị mặt bằng; <input type="checkbox"/> Lắp đặt hệ thống điện; <input type="checkbox"/> Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí; <input type="checkbox"/> Lắp đặt hệ thống xây dựng khác; <input type="checkbox"/> Hoàn thiện công trình xây dựng; <input type="checkbox"/> Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác; <input type="checkbox"/> Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan.

2.2. Sửa đổi Điều 57- Ngày hiệu lực

Điều 57 Điều lệ hiện hành	Điều 57 Điều lệ sửa đổi
Bản điều lệ này gồm 21 chương, 57 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Xây dựng và Sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa nhất trí thông qua ngày 22 tháng 6 năm 2018 tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của điều lệ này.	Bản điều lệ này gồm 21 chương, 57 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Xây dựng và Sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa nhất trí thông qua ngày 26 tháng 6 năm 2020 tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của điều lệ này.

3. Các nội dung còn lại của Bản điều lệ hiện hành được giữ nguyên, không thay đổi.

4. Vấn đề khác: Những điều chỉnh, sửa đổi phát sinh (nếu có) theo ý kiến và quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông đề nghị ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện theo quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua toàn văn Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa được sửa đổi, bổ sung lần IV.

Xin trân trọng./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Người đại diện vốn TCT;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Trưởng Ban kiểm soát;
- Lưu: VT, TC.



Nguyễn Văn Dũng

Biên Hòa, ngày 10 tháng 6 năm 2020

**QUY CHẾ ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ, BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ THÀNH VIÊN
BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG
VÀ SẢN XUẤT VLXD BIÊN HÒA
(Nhiệm kỳ 2020 – 2025)**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây Dựng và Sản Xuất VLXD Biên Hòa.

Hội đồng quản trị xây dựng Quy chế ứng cử, đề cử, bầu cử Thành viên Hội đồng Quản trị và Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 - 2025 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Xây Dựng và Sản Xuất VLXD Biên Hòa như sau:

I. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt

- | | |
|------------|--|
| - Công ty | Công ty Cổ phần Xây Dựng và Sản Xuất VLXD Biên Hòa |
| - HĐQT | Hội đồng quản trị |
| - BKS | Ban kiểm soát |
| - BTC | Ban tổ chức Đại hội |
| - ĐHĐCĐ | Đại hội đồng cổ đông |
| - Đại biểu | Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) |

II. Chủ tọa tại Đại hội

Chủ tọa tại đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

- Giới thiệu danh sách ứng cử, đề cử vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có).

III. Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn làm thành viên HĐQT

1. Số lượng thành viên HĐQT cần bầu cử : 05 người
2. Nhiệm kỳ 2020 - 2025 : 05 năm
3. Số lượng ứng viên HĐQT tối đa : Không hạn chế
4. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị (Theo khoản 1 Điều 151 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, Điều 12 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP):

Quy chế ứng cử, đề cử, bầu cử HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2020 - 2025

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13;

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;

- Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Giám đốc của cùng 01 công ty đại chúng (Quy định này có hiệu lực từ ngày 01/8/2020);

- Thành viên Hội đồng quản trị của 01 công ty đại chúng không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty khác.

- Thành viên Hội đồng quản trị không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Giám đốc và người quản lý khác của công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

IV. Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn làm Kiểm soát viên

1. Số lượng Kiểm soát viên cần bầu cử : 03 người

2. Nhiệm kỳ 2020 – 2025 : 05 năm

3. Số lượng ứng viên BKS tối đa : Không hạn chế

4. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát (Theo Điều 164 của Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13, Điều 20 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP)

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13;

- Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác;

- Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;

- Phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên;

- Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

- Không được là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

V. Nguyên tắc bầu cử

- Thực hiện đúng theo qui định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Ban kiểm phiếu do Đoàn Chủ tọa đề cử và được đại hội thông qua. Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, tự đề cử vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

VI. Quy định đề cử thành viên Hội đồng quản trị (Theo Điều 11 Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Điều 25 Điều lệ tổ chức hoạt động công ty)

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng (tính tới thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2020) có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Việc đề cử ứng viên HĐQT mà các cổ đông sau khi gộp số quyền biểu quyết có quyền đề cử phải tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

VII. Quy định đề cử Kiểm soát viên (Theo Điều 19 Quy chế quản trị và Điều 35 Điều lệ Công ty).

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng (tính tới thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2020) có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Việc đề cử ứng viên Kiểm soát viên mà các cổ đông sau khi gộp số quyền biểu quyết có quyền đề cử phải tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

Trường hợp số lượng các ứng viên Kiểm soát viên thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Kiểm soát viên phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

VIII. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử

1. Hồ sơ ứng cử, đề cử

(Mẫu biểu được đăng tải trên website của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa tại địa chỉ: www.bbcc.com.vn, Mục: **Quan hệ Cổ đông**, Tài liệu Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2020)

- Giấy đề nghị đề cử (ứng cử) tham gia HĐQT và BKS (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch ứng viên (theo mẫu);
- Bản chứng thực các giấy tờ trong thời hạn 06 tháng các giấy tờ sau: CMND/Hộ chiếu/Thẻ căn cước/Hộ khẩu thường trú (nếu có) hoặc Giấy Đăng ký doanh nghiệp (đối với tổ chức);
- Bản chứng thực các giấy tờ trong thời hạn 06 tháng các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có);
- Giấy tờ xác nhận tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông/nhóm cổ đông đáp ứng điều kiện đề cử theo Quy chế này quy định;

Người đề cử vào HĐQT, BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

2. Địa điểm và thời hạn nhận hồ sơ ứng cử, đề cử

Để tạo điều kiện cho công tác tổ chức Đại hội, các ứng viên vui lòng gửi hồ sơ về trước **15h ngày 16/6/2020** theo địa chỉ sau:

Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản Xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa

Địa chỉ: K4/79C Nguyễn Tri Phương, KP3, P. Bửu Hòa, TP Biên Hòa, Đồng Nai

Điện thoại: (0251) 3859358 Fax: (0251) 3859917

Liên hệ: **ông Nguyễn Hùng Thắng - ĐTDD: 0919136768**

Nếu trong trường hợp các ứng cử viên được các nhóm cổ đông đề cử ngay tại Đại hội, vui lòng gửi hồ sơ đề cử về cho Thư ký Đại hội trước khi tiến hành bầu cử.

IX. Danh sách ứng cử viên

- Dựa vào Hồ sơ đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng viên, Thư ký Đại hội sẽ lập Danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện quy định để bầu Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát.

- Danh sách ứng cử viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

X. Phương thức bầu cử:

- Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu (Theo khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp)

- Theo đó mỗi đại biểu có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát.

Quy chế ứng cử, đề cử, bầu cử HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2020 - 2025

- Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

- Trường hợp viết sai, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).

XI. Phiếu bầu cử

1. Nội dung của Phiếu bầu cử

- Phiếu bầu cử (phiếu bầu) là phiếu có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo Công ty.

- Mỗi đại biểu sẽ được phát một (01) phiếu bầu Thành viên Hội đồng quản trị và một (01) Phiếu bầu Thành viên Ban kiểm soát. Đại biểu khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu.

2. Cách ghi Phiếu bầu cử

Cách ghi phiếu bầu được hướng dẫn cụ thể như sau:

- Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên trúng cử.
- Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, đại biểu đánh dấu “X” vào ô “Bầu dồn phiếu” của các ứng viên tương ứng.
- Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng.

Lưu ý:

Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” vừa ghi số lượng ở ô “Số phiếu bầu” thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô “Số phiếu bầu”.

3. Tính hợp lệ và không hợp lệ của phiếu bầu cử

- Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu; phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự.

- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:

- Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu;
- Ghi nội dung trên phiếu bầu bằng viết chì;
- Gạch tên các ứng cử viên;
- Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu treo của công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu bầu;
- Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng ứng viên trúng cử;
- Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của cổ đông hoặc đại diện lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu (*lớn hơn số lượng cổ phần sở hữu nhân với số lượng ứng viên được bầu của HĐQT/BKS*);
- Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu;

- Không có chữ ký của đại biểu tham dự.

4. Bỏ phiếu và Kiểm phiếu

- Trong trường hợp có sự sai sót, cổ đông có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).

- Đại biểu bỏ phiếu bầu cử vào thùng phiếu đã được niêm phong do Ban kiểm phiếu giám sát.

- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của Ban kiểm soát hoặc đại diện cổ đông.

- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ toạ giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).

- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định.

5. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên (Theo Điều 144 Luật Doanh nghiệp)

- Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.

- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.

- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

XII. Hiệu lực thi hành

- Quy chế này có hiệu lực thực hiện ngay khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Quy chế này sẽ hết hiệu lực khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản Xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa kết thúc.

Trên đây là Quy chế ứng cử, đề cử thành viên để bầu vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Công ty nhiệm kỳ (2020 – 2025) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản Xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Dũng



**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG
VÀ SẢN XUẤT VLXD BIÊN HÒA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2020/ĐHĐCĐ

Biên Hòa, ngày 26 tháng 6 năm 2020

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VLXD BIÊN HÒA

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 26/6/2020.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ Phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội nhất trí thông qua các nội dung sau:

Nội dung 1: Thông qua Báo cáo của Giám đốc Công ty về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019, kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 với những chỉ tiêu chủ yếu như sau:

1.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2019	TH/KH 2019 (%)
1	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1.131,75	107,97
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	164,19	134,58
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	130,82	134,03

1.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:

STT	Chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Kế hoạch thực hiện
1	Doanh thu sản xuất kinh doanh	đồng	974.358.430.000
2	Lợi nhuận trước thuế	đồng	125.000.000.000
3	Lợi nhuận trước thuế	đồng	100.000.000.000

Nội dung 2: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019; Kế hoạch hoạt động năm 2020.

Nội dung 3: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019; Kế hoạch hoạt động năm 2020.

Nội dung 4: Thông qua báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

Nội dung 5: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2019; Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2020.

5.1. Phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2019:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2019
1	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	164.195,33
2	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	130.827,74
3	Trích lập các quỹ	Triệu đồng	28.127,96
3.1	Quỹ Đầu tư phát triển	Triệu đồng	13.082,77
3.2	Quỹ Khen thưởng, phúc lợi	Triệu đồng	13.082,77
3.3	Quỹ thưởng Người quản lý	Triệu đồng	1.962,42
4	Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ	Triệu đồng	102.699,78
5	Lợi nhuận sau thuế còn lại năm 2018 chuyển sang	Triệu đồng	18.801,95
6	Chia cổ tức năm 2019		
	- Tỷ lệ cổ tức	%	20
	- Số lượng cổ phiếu để chia cổ tức	Cổ phiếu	46.824.860
	- Giá trị chia cổ tức (chia cổ tức bằng tiền)	Triệu đồng	93.649,72
7	Lợi nhuận còn lại sau khi chia cổ tức	Triệu đồng	27.852,01

5.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2020:

- Phân phối lợi nhuận năm 2020:

- + Quỹ đầu tư phát triển: 10% lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp.
- + Quỹ khen thưởng, phúc lợi người lao động: 10% lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp.
- + Quỹ thưởng Người quản lý Công ty: 1,5% lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp.
- + Quỹ công tác xã hội cộng đồng: 1,5% lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp.

Chi tiết kế hoạch 2020:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số liệu cụ thể
1	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	125.000
2	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	100.000
3	Trích lập các quỹ	Triệu đồng	23.000
3.1	Quỹ đầu tư phát triển	Triệu đồng	10.000
3.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Triệu đồng	10.000
3.3	Quỹ thưởng Người quản lý	Triệu đồng	1.500
3.4	Quỹ công tác xã hội cộng đồng	Triệu đồng	1.500
4	Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ	Triệu đồng	77.000

- **Chia cổ tức năm 2020:** tối thiểu 15%/mệnh giá cổ phần.

Nội dung 6: Thông qua Báo cáo thù lao, tiền lương, tiền thưởng năm 2019 của Người quản lý Công ty (HĐQT, BKS, BGĐ, KTT) và kế hoạch năm 2020.

Nội dung 7: Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020.

Nội dung 8: Thông qua việc điều chỉnh, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị triển khai thực hiện các thủ tục thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (do điều chỉnh, bổ sung ngành, nghề kinh doanh) với cơ quan quản lý Nhà nước có chức năng theo đúng quy định của pháp luật.

Nội dung 9: Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa.

Nội dung 10: Thông qua việc bãi nhiệm Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2015- 2020 và bầu Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2020- 2025.

Nội dung 11: Thông qua việc bãi nhiệm Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015- 2020 và bầu Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2020- 2025.

Kết quả bầu cử Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2020- 2025:

- Hội đồng quản trị:

Số TT	Họ và tên	Tỷ lệ biểu quyết tính trên tổng số cổ phần biểu quyết dự họp
1		
2		
3		
4		
5		

- Ban kiểm soát:

Số TT	Họ và tên	Tỷ lệ biểu quyết tính trên tổng số cổ phần biểu quyết dự họp
1		
2		
3		

Qua phiên họp đầu tiên:

- Hội đồng quản trị đã bầu..... giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa nhiệm kỳ 2020- 2025.

- Ban kiểm soát đã bầu..... giữ chức vụ Trưởng ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa nhiệm kỳ 2020- 2025.

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 giao cho Hội đồng quản trị Công ty, Ban kiểm soát, Ban điều hành Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa triển khai, giám sát và tổ chức thực hiện các nội dung của Nghị quyết này với trách nhiệm và kết quả tốt nhất vì lợi ích chung của cổ đông và tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành./.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- UBCKNN, HNX (b/c);
- Hội đồng quản trị, BKS;
- Ban Điều hành;
- Thư ký Công ty;
- Website Công ty;
- Lưu.

**TM. ĐOÀN CHỦ TỌA
CHỦ TỌA**

Nguyễn Văn Dũng

DỰ THẢO



ĐIỀU LỆ

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VLXD BIÊN HÒA

(Sửa đổi, bổ sung lần IV)

Biên Hòa, tháng 6/2020

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	3
CHƯƠNG I: ĐỊNH NGHĨA CÁC TỪ NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	3
Điều 1. Giải thích từ ngữ.....	3
CHƯƠNG II: TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	4
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của BBCC.....	4
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.....	5
CHƯƠNG III: MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BBCC	5
Điều 4. Ngành nghề và mục tiêu hoạt động của BBCC.....	5
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động.....	7
CHƯƠNG IV: VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG	7
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông.....	7
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu.....	8
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	8
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần.....	8
Điều 10. Thu hồi cổ phần.....	9
CHƯƠNG V: CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	9
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	9
CHƯƠNG VI: CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	9
Điều 12. Quyền của cổ đông.....	9
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông.....	11
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông.....	12
Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	13
Điều 16. Các đại diện được ủy quyền.....	14
Điều 17. Thay đổi các quyền.....	15
Điều 18. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.....	16
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	17
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.....	18
Điều 21. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	20
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	21
Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	23
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	24
CHƯƠNG VII: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	24
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	24
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	25
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	26
Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	28
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	29
Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	29
CHƯƠNG VIII: GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	33
Điều 31. Tổ chức bộ máy quản lý.....	33
Điều 32. Người điều hành doanh nghiệp.....	33

Điều 33. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc công ty	33
Điều 34. Thư ký BBCC	34
CHƯƠNG IX: BAN KIỂM SOÁT	35
Điều 35. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên.....	35
Điều 36. Kiểm soát viên	35
Điều 37. Ban kiểm soát.....	36
CHƯƠNG X: TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	37
Điều 38. Trách nhiệm cẩn trọng	37
Điều 39. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	37
Điều 40. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	38
CHƯƠNG XI: QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	39
Điều 41. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ.....	39
CHƯƠNG XII: CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	39
Điều 42. Công nhân viên và công đoàn	39
CHƯƠNG XIII: PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	40
Điều 43. Phân phối lợi nhuận	40
CHƯƠNG XIV: TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN	40
Điều 44. Tài khoản ngân hàng.....	40
Điều 45. Trích lập các quỹ.....	41
Điều 46. Năm tài chính.....	41
Điều 47. Chế độ kế toán.....	41
CHƯƠNG XV: BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	41
Điều 48. Báo cáo thường niên	41
Điều 49. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý.....	41
CHƯƠNG XVI: KIỂM TOÁN	42
Điều 50. Kiểm toán.....	42
CHƯƠNG XVII: CON DẤU	42
Điều 51. Con dấu	42
CHƯƠNG XVIII: CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ TÀI SẢN CÔNG TY	43
Điều 52. Chấm dứt hoạt động.....	43
Điều 53. Trình tự, thủ tục giải thể.....	43
Điều 54. Thanh lý tài sản Công ty	43
CHƯƠNG XIX: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	44
Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	44
CHƯƠNG XX: BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	44
Điều 56. Bổ sung và sửa đổi điều lệ	44
CHƯƠNG XXI: NGÀY HIỆU LỰC	45
Điều 57. Ngày hiệu lực	45

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này, được sửa đổi theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các nghị định, thông tư hướng dẫn có liên quan của pháp luật, là cơ sở pháp lý cho hoạt động của Công ty cổ phần Xây dựng và Sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa (sau đây gọi tắt là “BBCC”). Điều lệ và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, các quy định của BBCC đã được thông qua một cách hợp lệ, phù hợp với luật pháp có liên quan và Điều lệ này sẽ là những quy tắc, quy định ràng buộc để tiến hành hoạt động kinh doanh của BBCC.

CHƯƠNG I: ĐỊNH NGHĨA CÁC TỪ NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích từ ngữ

1. Trong Điều lệ này, những từ ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:

a. "Luật doanh nghiệp" là Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

b. "Công ty" hoặc "BBCC" là Công ty CP Xây dựng và Sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa.

c. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 6 Điều lệ này.

d. "Cổ phần" là vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.

đ. "Cổ phần phổ thông" là một đơn vị của vốn điều lệ, có mệnh giá là 10.000 đồng (mười ngàn đồng Việt Nam) và cho phép người nắm giữ có các quyền theo quy định tại Điều 12 của Điều lệ này.

e. "Cổ phiếu" là chứng chỉ do Công ty phát hành hoặc bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty.

g. "Cổ đông" là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty.

h. "Cổ tức" là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt, chuyển khoản hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi đã thực hiện nghĩa vụ về tài chính.

i. "Ngày thành lập" là ngày BBCC được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu.

k. "Các Xí nghiệp, Bộ phận trực thuộc" là đơn vị hạch toán phụ thuộc của BBCC và nằm trong cơ cấu tổ chức của BBCC.

l. "Công ty thành viên liên kết" là doanh nghiệp mà BBCC có vốn góp nhưng không nắm quyền kiểm soát chi phối và có sự liên kết chặt chẽ với BBCC thông qua chiến lược phát triển, chiến lược thị trường, định hướng đầu tư, công nghệ, nguồn cung cấp nguyên nhiên vật liệu, thị trường, thương hiệu và các vấn đề khác có liên quan trong

hoạt động kinh doanh của BBCC;

m. "Người điều hành doanh nghiệp" là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng BBCC và người điều hành khác trong BBCC được Hội đồng quản trị phê chuẩn;

n. "Người có liên quan" là tổ chức hoặc cá nhân được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;

o. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán;

p. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;

q. "Việt Nam" là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung chúng.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

CHƯƠNG II: TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của BBCC

1. Tên công ty:

- Tên tiếng Việt:

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT
VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA**

- Tên tiếng Anh:

**BIEN HOA BUILDING MATERIALS PRODUCTION AND
CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY**

- Tên giao dịch:

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT
VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA**

- Tên viết tắt: **BBCC**

2. BBCC là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của BBCC là:

- Địa chỉ trụ sở chính: K4/79C, Nguyễn Tri Phương, KP3, phường Bửu Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
- Điện thoại: (0251) 3859358
- Fax: (0251) 3859917
- E-mail: congtybbcc@gmail.com
- Website: www.bbcc.com.vn

4. BBCC có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của BBCC phù hợp với nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều 52 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của BBCC sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Công ty có 02 người đại diện theo pháp luật, bao gồm:

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị;
2. Giám đốc Công ty.

CHƯƠNG III: MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BBCC

Điều 4. Ngành nghề và mục tiêu hoạt động của BBCC

1. Ngành nghề kinh doanh của BBCC là:

- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Xây dựng công trình đường bộ;
- Đại lý: đại lý vật liệu xây dựng;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng;
- Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Sản xuất máy sản xuất vật liệu xây dựng;
- Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường tủ, bàn ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê: Kinh doanh bất động sản và dịch vụ cho thuê văn phòng, trung tâm thương mại;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;

- Bốc xếp hàng hóa;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác: cho thuê xe cơ giới, xe bồn nước (kèm người điều khiển);
- Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu: kinh doanh khu du lịch sinh thái;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy;
- Xây dựng nhà để ở;**
- Xây dựng nhà không để ở;**
- Xây dựng công trình thủy;**
- Xây dựng công trình khai khoáng;**
- Xây dựng công trình chế biến, chế tạo;**
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;**
- Xây dựng công trình đường sắt;**
- Xây dựng công trình điện;**
- Xây dựng công trình cấp, thoát nước;**
- Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc;**
- Xây dựng công trình công ích khác;**
- Phá dỡ;**
- Chuẩn bị mặt bằng;**
- Lắp đặt hệ thống điện;**
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí;**
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;**
- Hoàn thiện công trình xây dựng;**
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác;**
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan..**

2. Mục tiêu hoạt động của BBCC:

- Kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn của các cổ đông đã đầu tư vào BBCC, hoàn thành các nhiệm vụ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Tối đa hóa hiệu quả hoạt động chung của toàn BBCC và các Xí nghiệp, bộ phận trực thuộc và Công ty liên kết;
- Trở thành một doanh nghiệp hàng đầu ở Đồng Nai về lĩnh vực khai thác đá xây dựng.

3. BBCC có thể tiến hành bất kỳ hình thức kinh doanh nào khác mà pháp luật không

cầm và Hội đồng quản trị xét thấy có lợi nhất cho BBCC.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. BBCC được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và của Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của BBCC.

2. BBCC có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

CHƯƠNG IV: VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông

1. Vốn điều lệ của BBCC là vốn được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.

Vốn điều lệ của Công ty được đóng góp bằng đồng Việt Nam, bằng ngoại tệ hoặc bằng hiện vật và được quy đổi, hạch toán theo một đơn vị thống nhất là đồng Việt Nam. Tại thời điểm đăng ký doanh nghiệp, vốn điều lệ của Công ty là: **470.000.000.000 đồng** (bằng chữ: Bốn trăm bảy mươi tỷ đồng chẵn).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 47.000.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. BBCC có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của BBCC vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. BBCC có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong BBCC, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của BBCC quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán theo phương thức đấu giá.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức

được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là chứng chỉ do Công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của BBCC. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai (02) tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Nhà đầu tư chiến lược mua cổ phần khi cổ phần hóa không được chuyển nhượng số cổ phần mua trong thời hạn tối thiểu 05 (năm) năm kể từ ngày BBCC được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp đặc biệt cần chuyển nhượng số cổ phần này trước thời hạn trên thì phải được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận. Trường hợp nhà đầu tư chiến lược không thực hiện đúng cam kết, vi phạm hạn chế chuyển nhượng theo quy định thì phải bồi thường mọi tổn thất xảy ra theo đúng hợp đồng cam kết và quy định của pháp luật hiện hành.

3. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ

phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phần, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho BBCC theo quy định.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện, Hội đồng quản trị có quyền thu hồi số cổ phần đó.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ (theo lãi suất tiền gửi qui định của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam- Chi nhánh tỉnh Đồng Nai tại thời điểm) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

CHƯƠNG V: CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của BBCC bao gồm:

- a. Đại hội đồng cổ đông;
- b. Hội đồng quản trị;
- c. Ban kiểm soát;
- d. Giám đốc Công ty.

CHƯƠNG VI: CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của BBCC trong phạm vi số vốn đã góp vào BBCC.

2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;

d. Được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;

đ. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

e. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ BBCC, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;

h. Yêu cầu BBCC mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 129 của Luật Doanh nghiệp;

i. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên có các quyền sau:

a. Đề cử các ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 25 và Điều 35 Điều lệ này;

b. Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát;

c. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau:

- Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;

- Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị đã vượt quá sáu tháng mà Hội đồng quản trị chưa được bầu thay thế;

- Các trường hợp khác theo quy định tại các điểm a,b,c Khoản 3 Điều 14 của Điều lệ này. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của BBCC, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền;

d. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

đ. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của BBCC khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Thẻ căn cước công dân, giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của BBCC; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

e. Các quyền khác được quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

2. Tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.

4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.

5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

- a. Vi phạm pháp luật;
- b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của BBCC. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ BBCC, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của BBCC;
- b. Báo cáo tài chính quý, sáu tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
- c. Số thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;
- d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản kiến nghị. Văn bản kiến nghị triệu tập phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông có liên quan);
- đ. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;
- e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại quy định tại điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm đ khoản 3 Điều này. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho BBCC;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 136 của Luật doanh nghiệp;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 6 Điều 136 Luật doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

d. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được BBCC hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a. Báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán;
- b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- c. Báo cáo của Ban kiểm soát;
- d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của BBCC.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua và quyết định về các vấn đề sau:

a. Thông qua báo cáo tài chính năm;

b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;

c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;

- d. Lựa chọn công ty kiểm toán;
- đ. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát BBCC;
- e. Tổng số tiền lương, thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị;
- g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ BBCC;
- h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần, và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập (nếu có) trong vòng ba năm đầu tiên kể từ Ngày thành lập;
- i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi BBCC;
- k. Tổ chức lại, giải thể công ty và chỉ định người thanh lý;
- l. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho BBCC và các cổ đông của BBCC;
- m. Quyết định đầu tư, giao dịch bán tài sản BBCC hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của BBCC và các chi nhánh của BBCC được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- n. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- o. BBCC hoặc các chi nhánh của BBCC ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của BBCC và các chi nhánh của BBCC được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- p. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của BBCC.

3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

- a. Các hợp đồng quy định tại điểm m, n, o khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
- b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Các đại diện được ủy quyền

1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tại khoản 2 Điều 140 Luật doanh nghiệp. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy

quyền cho mỗi người đại diện.

2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của BBCC và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

c. Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của giấy ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với BBCC).

4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp BBCC nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ

phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt qui định tại khoản 1, khoản 2 Điều này được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19 và Điều 21 của Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến chia sẻ lợi nhuận hoặc tài sản của BBCC sẽ không bị thay đổi khi BBCC phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông, hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại điểm b và c khoản 4 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn bảy (07) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;

b. Chuẩn bị chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của BBCC;

c. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

d. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin điện tử của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán, trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/ và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;

- c. Phiếu biểu quyết;
- d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
- đ. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại khoản 3 Điều 12 của Điều lệ này có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho BBCC ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những kiến nghị liên quan đến Khoản 4 Điều này trong các trường hợp sau:

- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
- b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu tháng;
- c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không có đủ số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập họp lần thứ hai trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập họp lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.

3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, Đại hội đồng cổ đông được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp. Đại hội có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

4. Theo đề nghị Chủ tọa, chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại khoản 3 Điều 18 của Điều lệ này.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, BBCC phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, BBCC cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát hoặc trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký để lập biên bản đại hội.

5. Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;

6. Chủ tọa đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

7. Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có quyền hoãn họp đại hội ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm mà không cần lấy ý kiến của đại hội nếu nhận thấy rằng (a) tất cả các thành viên tham dự

không thể có chỗ ngồi thuận tiện ở địa điểm tổ chức đại hội, (b) các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết, (c) có người dự họp cản trở, gây rối làm mất trật tự hoặc có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp. Ngoài ra, Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết. Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày kể từ ngày dự định khai mạc đại hội. Đại hội họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại đại hội bị trì hoãn trước đó.

8. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 7 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những thành viên tham dự để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và tất cả các nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

9. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nói trên ra khỏi đại hội.

10. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:

- a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
- c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

11. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nói trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:

a. Thông báo rằng đại hội sẽ được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội sẽ có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);

b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với Địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội; Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

12. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông sẽ được coi là tham gia đại hội ở Địa điểm chính của đại hội.

Hàng năm BBCC phải tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một lần. Đại hội đồng cổ

đồng thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 21. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây có thể được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:

- a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ BBCC;
- b. Định hướng phát triển Công ty;
- c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- đ. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của BBCC;
- e. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
- g. Tổ chức lại, giải thể BBCC.

3. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây được thông qua khi có ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b. Thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- d. Dự án đầu tư hoặc giao dịch bán tài sản BBCC có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất của BBCC được kiểm toán;
- đ. Tổ chức lại, giải thể công ty.

4. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 và khoản 5 Điều này.

5. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên theo quy định tại Điều lệ này. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng

cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.

6. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

7. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua; BBCC có thể thay thế việc gửi nghị quyết bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của BBCC.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của BBCC.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến địa chỉ thường trú của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến, yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định của Luật doanh nghiệp.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

đ. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e. Thời hạn phải gửi về BBCC phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của BBCC.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời được gửi đến BBCC theo một trong các hình thức sau:

a. Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về BBCC phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

Các phiếu lấy ý kiến gửi về BBCC sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử đều không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý BBCC. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ. Các vấn đề đã được thông qua;

e. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của BBCC, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu;

Các thành viên Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại

trụ sở chính của BBCC.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;

đ. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;

e. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của BBCC trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong vòng 15 ngày khi Đại hội đồng cổ đông kết thúc.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười ngày kể từ khi gửi biên bản.

5. Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản

họp Đại hội đồng cổ đông, các bản ghi chép, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản uỷ quyền tham dự, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, cổ đông, hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 của điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 6 Điều 21 Điều lệ này;

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ BBC.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

CHƯƠNG VII: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b. Trình độ học vấn;

c. Trình độ chuyên môn;

d. Quá trình công tác;

đ. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;

e. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;

g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);

h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);

i. Các thông tin khác (nếu có).

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

3. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của BBCC;

c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu tháng, trừ trường hợp bất khả kháng;

đ. Thành viên đó bị cách chức thành viên Hội đồng quản trị theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

e. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;

g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

4. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được thông báo theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

5. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của BBCC.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của BBCC phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có đầy đủ quyền hạn để quyết định, thực hiện tất cả các quyền và nghĩa vụ nhân danh BBCC trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của BBCC và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm của BBCC;

b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

c. Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc Công ty, người điều hành khác và quyết định mức lương của họ;

d. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc Công ty và người điều hành khác;

đ. Giải quyết các khiếu nại của BBCC đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của BBCC để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;

e. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

g. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;

h. Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông;

i. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;

k. Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức;

- l. Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;
 - m. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;
 - n. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;
 - o. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;
 - p. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc Công ty;
 - q. Các quyền và nghĩa vụ khác (nếu có) theo quy định của pháp luật.
3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:
- a. Thành lập các xí nghiệp, phòng nghiệp vụ trực thuộc Công ty; thành lập chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty;
 - b. Thành lập các công ty con của Công ty;
 - c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 149 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 1, khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;
 - d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;
 - đ. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;
 - e. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;
 - g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
 - h. Việc định giá tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
 - i. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;
 - k. Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;
- l. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.
4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc và những cán bộ quản lý

khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính hàng năm của BBC sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

5. Trừ khi pháp luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc, Phó giám đốc, người quản lý các đơn vị trong công ty cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và các đơn vị trong công ty.

7. Khi thực hiện chức năng, quyền và nghĩa vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ BBC và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp nghị quyết do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ BBC gây thiệt hại cho BBC thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết đó và phải đền bù thiệt hại cho công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết nói trên được miễn trừ trách nhiệm.

Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị được nhận tiền lương, thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức tiền lương, thù lao cho Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.

2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự

các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông, hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm Giám đốc của BBCC.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và chủ tọa các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật doanh nghiệp.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị và thay mặt Hội đồng quản trị ký các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- đ. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- e. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của BBCC, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.

6. Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị tuyển dụng thư ký công ty để hỗ trợ Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền. Thư ký công ty có các quyền và nghĩa vụ quy định tại khoản 5 điều 152 Luật doanh nghiệp.

7. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy ngày làm

việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Các cuộc họp thường kỳ. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.

3. Các cuộc họp bất thường. Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

- a. Giám đốc công ty hoặc ít nhất năm người điều hành khác;
- b. Hai thành viên Hội đồng quản trị;
- c. Ban kiểm soát.

Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền Hội đồng quản trị.

4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn bảy ngày làm việc sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với BBCC; người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất năm ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo mời họp phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải xác định cụ thể thời gian, địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng bu-rơ điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại BBCC.

8. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Kiểm soát viên có quyền dự họp các cuộc họp của Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

9. Số thành viên tham dự tối thiểu. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận. Trường hợp cuộc họp được triệu tập lần thứ nhất không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần 2 trong vòng 07 (bảy) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

10. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

11. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

12. Biểu quyết.

a. Trừ quy định tại điểm b khoản 12 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi

ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của BBCC;

c. Theo quy định tại điểm d khoản 12 Điều này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp và phán quyết của chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 5 Điều 39 của Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

13. Công khai lợi ích: Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với BBCC và biết là mình có lợi ích trong đó, sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Hoặc thành viên này có thể công khai điều đó tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

14. Biểu quyết đa số: Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, lá phiếu của Chủ tịch sẽ là lá phiếu quyết định.

15. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết loại này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ. Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó có ít nhất một chữ ký của thành viên.

16. Biên bản họp Hội đồng quản trị. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp.

17. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính công ty.

CHƯƠNG VIII: GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**Điều 31. Tổ chức bộ máy quản lý**

BBCC sẽ tổ chức một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. BBCC có Giám đốc, các Phó giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

Điều 32. Người điều hành doanh nghiệp

1. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, BBCC được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý BBCC do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng cần thiết để các hoạt động và tổ chức của BBCC đạt được các mục tiêu đề ra.

2. Trung thành với lợi ích của công ty và cổ đông; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của công ty, địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

3. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác sẽ do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Giám đốc.

4. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp.

Điều 33. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc công ty

1. Bổ nhiệm:

Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc ký hợp đồng với một người khác làm Giám đốc và quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác có liên quan. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Giám đốc phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của BBCC.

2. Nhiệm kỳ:

Nhiệm kỳ của Giám đốc là 05 (năm) năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tiêu chuẩn và điều kiện của Giám đốc được quy định tại Điều 65 Luật doanh nghiệp.

3. Quyền hạn và trách nhiệm:

Giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ

đồng thông qua;

b. Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

c. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

d. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

đ. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;

e. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

g. Vào ngày 30 tháng 11 hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;

h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.

4. Giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, hợp đồng lao động ký với công ty và nghị quyết của Hội đồng quản trị và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu. Trường hợp điều hành trái với quy định này mà gây thiệt hại cho công ty thì Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho BBCC.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Giám đốc mới thay thế.

Điều 34. Thư ký BBCC

Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị tuyển dụng thư ký công ty để hỗ trợ Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Thư ký công ty có các quyền và

nghĩa vụ sau đây:

1. Hỗ trợ tổ chức triệu tập các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông; ghi chép biên bản cuộc họp;
2. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
3. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
4. Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;
5. Hỗ trợ công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
6. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

CHƯƠNG IX: BAN KIỂM SOÁT

Điều 35. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 36. Kiểm soát viên

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:
 - a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
 - b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.
3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:
 - a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông.

4. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;

b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

5. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

Điều 37. Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty;

b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;

c. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông;

d. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

đ. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp;

e. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Người phụ trách quản

trị công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.

3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp.

4. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

CHƯƠNG X: TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 38. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 39. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho BBCC vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của BBCC mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập

đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của BBC vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện, thông qua hoặc phê chuẩn.

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 40. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Trách nhiệm về thiệt hại:

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ hành động một cách trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Bồi thường:

BBC sẽ bồi thường cho những người đã, đang và có nguy cơ trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố đã, đang hoặc có thể sẽ được tiến hành cho dù

đây là vụ việc dân sự, hành chính (mà không phải là việc kiện tụng do BBCC thực hiện hay thuộc quyền khởi xướng của BBCC) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác nhân viên hoặc là đại diện được BBCC uỷ quyền, hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của BBCC với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được uỷ quyền của BBCC. Những chi phí được bồi thường bao gồm: các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép, với điều kiện là người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng và với năng lực chuyên môn theo phương thức mà người đó tin tưởng rằng đó là vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của BBCC, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có sự phát hiện hay xác nhận nào rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. BBCC có quyền mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG XI: QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 41. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập trong khoản 3 Điều 12 của Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của BBCC danh sách cổ đông, các biên bản của Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được uỷ quyền của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của BBCC, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của BBCC vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. BBCC phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết và biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.

4. Cổ đông có quyền được BBCC cấp một bản Điều lệ BBCC miễn phí. Điều lệ này phải được công bố trên website của BBCC.

CHƯƠNG XII: CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 42. Công nhân viên và công đoàn

1. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan

đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức đoàn thể trong Công ty theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XIII: PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 43. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.

3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/ đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XIV: TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN

Điều 44. Tài khoản ngân hàng

1. BBCC mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, BBCC có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. BBCC tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà BBCC mở tài khoản.

Điều 45. Trích lập các quỹ

Tỷ lệ trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế (Quỹ đầu tư phát triển và Quỹ khen thưởng, phúc lợi) do Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm quyết định và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành..

Điều 46. Năm tài chính

Năm tài chính của BBCC bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng một (01) hàng năm và kết thúc vào ngày 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy phép kinh doanh đối với những ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện) và kết thúc vào ngày 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (giấy phép kinh doanh) đó.

Điều 47. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán BBCC sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. BBCC lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. BBCC sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà BBCC tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của BBCC.

3. BBCC sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

CHƯƠNG XV: BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 48. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 49. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 49 Điều lệ này, và trong thời hạn theo quy định kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết) và cơ quan đăng ký kinh doanh.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính, báo cáo tình hình tài chính phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo sáu tháng và quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết/công ty đại chúng quy mô lớn) và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.

4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng được soát xét và quý của công ty phải được công bố trên website của Công ty.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

CHƯƠNG XVI: KIỂM TOÁN

Điều 50. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ chỉ định một công ty kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán BBCC cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. BBCC sẽ phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của BBCC, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng ba (03) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Một bản sao của báo cáo kiểm toán sẽ phải được gửi đính kèm với mỗi bản báo cáo tài chính năm của BBCC.

4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

CHƯƠNG XVII: CON DẤU

Điều 51. Con dấu

1. Hội đồng quản trị sẽ quyết định thông qua con dấu chính thức của BBCC và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.

2. Hội đồng quản trị, Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XVIII: CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ TÀI SẢN CÔNG TY

Điều 52. Chấm dứt hoạt động

1. BBCC có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

- a. Tòa án tuyên bố BBCC phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành.
- b. Giải thể theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể BBCC do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 53. Trình tự, thủ tục giải thể

- Đăng 3 số báo liên tiếp công bố về việc giải thể doanh nghiệp
- Làm công văn gửi cơ quan hải quan xác nhận không nợ thuế xuất nhập khẩu
- Làm công văn gửi Cục thuế xin xác nhận không nợ thuế
- Sau khi hoàn tất các thủ tục trên, Công ty soạn 1 bộ hồ sơ giải thể gửi sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Đồng Nai.
- Sau khi hoàn tất thủ tục ở sở Kế hoạch đầu tư, Công ty mang trả dấu và giấy nhận mẫu dấu tại công an (kèm theo công văn và biên bản, quyết định).

Điều 54. Thanh lý tài sản Công ty

1. Tối thiểu sáu (06) tháng sau khi có một quyết định giải thể BBCC, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình.

Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên BBCC hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được BBCC ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của BBCC.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt BBCC trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý BBCC trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:

- a. Các chi phí thanh lý;

- b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;
- c. Thuế và các khoản nộp có tính chất thuế mà BBCC phải trả cho Nhà nước;
- d. Các khoản vay (nếu có);
- đ. Các khoản nợ khác của BBCC;
- e. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (đ) trên đây sẽ được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

CHƯƠNG XIX: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của BBCC hay tới quyền của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ của các cổ đông do Luật Doanh nghiệp hay các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa:

- a. Cổ đông với BBCC;
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hay người điều hành khác.

Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Trường Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.

3. Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan đến thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của tòa án sẽ do Tòa phán quyết bên nào phải chịu.

CHƯƠNG XX: BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 56. Bổ sung và sửa đổi điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

2. Trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của BBCC chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của BBCC.

CHƯƠNG XXI: NGÀY HIỆU LỰC

Điều 57. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương, 57 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Xây dựng và Sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa nhất trí thông qua ngày 26 tháng 6 năm 2020 tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của điều lệ này.

2. Điều lệ này được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau, trong đó:

- a. 01 Bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương.
- b. 05 Bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của UBND Tỉnh Đồng Nai.
- c. 04 Bản lưu trữ tại Văn phòng BBCC.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của BBCC.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ BBCC phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị mới có giá trị.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**